10 Ngay Thien Tap - Bhikkhu Kim Trieu - 06

Mười Ngày Thiền Tập (Kim Triều)

10 Ngay Thien Tap - Bhikkhu Kim Trieu - 06

Times font

Mười Ngày Thiền Tập

Thiền sư Khippapanno Kim Triệu (1997)

[06]

Ngày Thứ Sáu

Thập Nhị Nhân Duyên

K hi nói đến giáo lý của Phật giáo, chúng ta nói về nhân quả . Tay làm thì thân sẽ hưởng quả. Miệng (khẩu) nói thì thân sẽ hưởng quả. Tâm suy nghĩ thì tâm sẽ hưởng quả. Như vậy, giáo lý Phật Giáo chỉ nói đến nhân quả của thân và tâm , mà không nói đến Ngã . Và vì vậy, khi thuyết giảng, Đức Phật thường dùng chữ Danh Sắc để chỉ con người. Trong xã hội, Đức Phật cũng dùng chữ Ta hay Như Lai để chỉ Ngài khi nói chuyện. Đây là tục đế chứ không phải là chân đế . Để hiểu nghĩa đó thật đúng mức, ta phải thực hành như quý vị đang thực hành đây.

Như Sư đã nói hôm trước, mọi việc trên thế gian này, có ta hoặc không có ta làm, có người hoặc không có người làm, đều liên quan đến Thập Nhị Nhân Duyên. Sư sẽ giảng về Thập Nhị Nhân Duyên sau khi giải thích cho quý vị rõ hơn thế nào là nhân quả .

Con người có từng giai đoạn liên quan với nhau. Những giai đoạn này không hoàn toàn giống nhau mà cũng không hoàn toàn khác nhau. Như vậy, con người chỉ là sự thay đổi từng giây từng phút một, là vô thường, tùy theo nhân quả . Vì vậy, không có một việc gì bất biến, trường tồn mãi mãi. Nếu không có sự thay đổi, thì không bao giờ con người có thể thành Phật, thành Thánh. Thành Phật, thành Thánh được là vì có nhân thay đổi. Thay đổi từ phàm đến thánh, đến khi thành Phật. Vì vậy, chúng ta phải chắc chắn tin tưởng là không có một cái Ta trường cửu, mà chỉ có một sự thay đổi.

Nếu nhìn nhận không có luật trường tồn, ta nên hiểu giáo lý sâu hơn, trong Thập Nhị Nhân Duyên, cũng gọi là Thập Nhị Duyên Khởi. Chỉ có Thập Nhị Duyên Khởi mới đánh đổ được thường kiến và đoạn kiến vì nó giải thích rõ từng giai đoạn một của con người và cho ta thấy sự liên quan giữa những giai đoạn này. Sự thay đổi từ chặng này qua chặng kế tiếp có một ý nghĩa sâu xa. Chúng ta xem, từ vô minh đổi sang hành , từ hành đổi sang danh sắc , rồi thức , lục căn , v.v... theo hệ thống của nó. Sự thay đổi này luôn luôn diễn biến không ngừng nghỉ, cho đến khi con người đi tái sanh , rồi già , chết .

Luật thay đổi này, dù có Đức Phật Toàn Giác ra đời hay trong thời kỳ không có giáo lý của bậc Toàn Giác, vẫn tồn tại với chúng sanh và nhân loại. Dưới cội Bồ-đề, Đức Phật dùng hơi thở làm đề mục để nhập định. Ngày xưa, một đêm chia làm ba canh, mỗi canh có bốn giờ đồng hồ. Chỉ trong canh đầu, Ngài đắc Thiền Sắc Giới (theo thứ tự từ sơ

thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, ngũ thiền) và Vô Sắc Giới (theo thứ tự từ sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền). Sau đó cũng trong canh đầu, Đức Phật đắc Túc Mạng Minh. Với tuệ này, Ngài soi thấy sự sanh tử luân hồi của Ngài. Bắt đầu từ thời điểm ngồi ở đó và đi ngược lại thời gian, Ngài thấy sự luân hồi của Ngài trôi lăn không tận cùng. Và Ngài soi thấy những chúng sanh khác cũng như thế. Đó gọi là Túc Mạng Minh.

Ngài tiếp tục tham thiền và đắc Thiên Nhãn Minh, cũng gọi là Sanh Tử Minh, trong canh thứ nhì. Ngài thấy chúng sanh sau khi chết rồi, lại đi tái sanh nữa. Điều nầy có nghĩa là luật luân hồi không bao giờ ngừng nghỉ đối với chúng sanh. Đi tái sanh là do nghiệp. Rồi tạo thêm nghiệp và trả quả từ kiếp này qua kiếp khác, kéo dài nghiệp quả như vậy, không bao giờ ngừng nghỉ trong thời gian vô định.

Trong canh thứ ba, Đức Phật quán về Thập Nhị Nhân Duyên. Ngài bắt đầu từ già , đau , chết . Rồi tìm xem trước già , đau , chết là cái gì; Ngài thấy là sanh . Rồi trước sanh là nghiệp . Nghiệp là do chấp , do ái . Rồi theo Thập Nhị Nhân Duyên, Ngài đi lần tới danh sắc (hay con người) và thức . Khi quán tới đó, Ngài quán ngược, cũng thấy chết trở lại. Kế đó, Ngài quán thuận, quán nghịch, để tìm hiểu làm sao cho mất cái già, đau, chết. Ngài quán thấy, nếu muốn mất già, đau, chết phải mất sanh; rồi tuần tự, những giai đoạn khác cũng phải mất hết. Nếu cái này mất thì cái kia phải mất; cái kia mất thì cái nọ mất, v.v... Như vậy là cắt đứt vòng sanh tử luân hồi. Quán như vậy gọi là quán Thập Nhị Nhân Duyên.

Trong khi quán, Ngài tuần tự đắc quả Tu-Đà-Hườn, kế đến là Tư-Đà-Hàm, A-Na-Hàm và A-La-Hán. Làm sau quán như vậy? Ngài biết công thức niệm. Lúc đầu, Ngài dùng hơi thở đắc Thiền Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Sau đó, Ngài đắc thêm hai tuệ Túc Mạng Minh và Thiên Nhãn Minh. Rồi tại sao Ngài lại quán Thập Nhị Nhân Duyên? Sự thật, đây là luật lệ của một vị Bồ-Tát. Các vị Bồ-Tát tu Ba-La-Mật không biết là bao nhiêu A-tăng-kỳ kiếp và khi Ba-La-Mật tròn đủ rồi, Ngài có đủ trí tuệ quán như vậy. Tất cả các vị Bồ-Tát đều quán giống nhau; phải qua Thập Nhị Nhân Duyên rồi mới đắc quả theo thứ tự Tu-Đà-Hườn, Tư-Đà-Hàm, A-Na-Hàm, A-La-Hán trong canh ba.

Sau khi đắc quả A-La-Hán, Ngài kiểm điểm lại pháp Ngài đang quán, thấy rằng Ngài không còn sanh tử luân hồi nữa. Vì sau kiếp này, không còn sanh tử luân hồi nên gọi là Lậu Tận Minh. Sau đó, Ngài ngồi dưới cội cây Bồ-đề hưởng hương vị giải thoát trong bảy ngày. Đến ngày thứ tám, Ngài quán thêm thấy nguồn gốc sanh tử luân hồi là vô minh; " avijja paccaya sankhara, sankhara paccaya vinnanam ... "; nghĩa là vô minh sanh ra hành, hành sanh ra thức, v.v... Quán thuận hay nghịch, Ngài cũng thấy vòng Thập Nhị Nhân Duyên như vậy.

Giáo lý này thật là cao siêu và khó hiểu, cho nên một hôm Ngài Ananda đến hầu Đức Phật tại xứ Kammasadama và bạch hỏi Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn, con thấy rằng giáo lý của Ngài giác ngộ thật là sâu xa và khó hiểu; nhưng nhờ Đức Thế Tôn giảng dạy con hiểu được rõ ràng.

Ngài Ananda vừa nói xong, Đức Phật liền ngăn lời:

- Ananda, không nên nói như vậy. Giáo lý của Như Lai thật là sâu xa khó hiểu, không phải là dễ hiểu.

Dù là bậc Sơ Quả, đã thông hiểu và thuộc Tam Tạng Pháp Bảo mà Ananda còn bị Phật ngăn lời, bảo rằng không nên nói là "dễ hiểu". Chữ "dễ hiểu" ở đây có ý chỉ rằng phải giác ngộ rốt ráo, không còn Tham Sân Si trong nội tâm, mới hiểu được thuyết Thập Nhị Nhân Duyên.

Đôi khi, có người vì có duyên lành đầy đủ nên chỉ nghe thuyết có một câu ngắn thôi cũng lãnh hội được. Tuy rằng có những câu kệ ngôn khác nhau, chúng cũng đều có ý nghĩa thâm sâu vi diệu liên quan đến Thập Nhị Nhân Duyên. Để đưa ra một thí dụ điển hình, Sư xin kể về cuộc gặp gỡ giữa Ngài Asajji và Đức Xá-Lợi-Phất:

Lúc bấy giờ, Ngài Asajji là một trong năm anh em Kiều-Trần-Như, đã giác ngộ giáo lý của Đức Phật; còn Ngài Xá-Lợi-Phất là một vị đạo sĩ đang khao khát đi tìm sự giải thoát. Một hôm, Ngài Xá-Lợi-Phất thấy Ngài Asajji đi trì bình khất thực với một tác phong trong sạch và một dáng điệu giải thoát, bèn đi theo. Đợi đến khi Ngài Asajji tìm nơi thanh vắng và dùng cơm xong, Ngài Xá-Lợi-Phất mới bạch hỏi:

- Bạch Ngài, Ngài tu theo giáo lý nào? Thầy của Ngài là ai? Thầy của Ngài dạy những giáo lý nào cho Ngài?

Ngài Asajji đáp:

- Bần tăng tu với vị sa môn Cồ-Đàm. Thầy của bần tăng dạy bần tăng rất ít. Bần tăng không hiểu được nhiều.

Ngài Xá-Lợi-Phất thưa:

- Bạch Ngài, tuy rằng thầy của Ngài dạy Ngài rất là ít, mong Ngài chỉ dạy cho con. Con thiết tưởng sau khi nghe, có thể con sẽ giác ngộ được giáo lý của Ngài.

Sau khi nghe lời yêu cầu của Ngài Xá-Lợi-Phất, Ngài Asajji chỉ đọc một bài kệ tóm tắt mà Ngài đã học từ Đức Phật. Bài kệ như sau: "Ye dhammà hetuppabhavà tesam hetum tathàgato àhatesamca yo nidrotho evamvàdì mahà samano." (Về các pháp phát sinh từ một nhân, Đức Như Lai đã chỉ rõ, và cũng chỉ rõ sự diệt các pháp đó. Đó là lời dạy của bậc Đại Sa-môn) . Ý nói, tất cả các pháp đều có nhân sanh. Theo bài kệ này, có nhân sanh thì có quả; muốn diệt quả đó phải biết cái nào là nhân. Vậy, bài kệ này liên quan đến Thập Nhị Nhân Duyên.

Đức Xá-Lợi-Phất chỉ cần nghe hai câu đầu của bài kệ là Ngài giác ngộ được giáo lý của Đức Phật, đắc Sơ Quả và trở thành bậc thánh nhân. Ngài hỏi tiếp:

- Bây giờ thầy của Ngài ở đâu?

Ngài Asajji trả lời:

- Bây giờ thầy của tôi đang ở Vương Xá Thành.

Nghe vậy, Ngài đi tìm người bạn thân là Đức Mục-Kiền-Liên vì họ đã hứa với nhau là nếu ai gặp được giáo lý giải thoát trước thì phải cho người kia biết. Đức Mục-Kiền-Liên

thấy bạn mình đi lại, gương mặt từ bi, thanh tịnh; dáng đi nhẹ nhàng, thanh thoát, Ngài rất lấy làm lạ. Ngài bèn hỏi cớ sự. Ngài Xá-Lợi-Phất lập lại bài kệ đã nghe từ Ngài Asajji ,và sau khi nghe xong, Ngài Mục-Kiền-Liên cũng đắc Sơ Quả. Sau đó hai người đi tìm Đức Phật. Khi thấy hai người từ xa, Đức Phật biết rằng hai vị đại đệ tử của Ngài đã đến.

Cho nên, giáo lý của Đức Phật thật là vi diệu; và chúng ta đang thực hành giáo lý ấy tại đây. Nếu chúng ta tin tưởng rằng có thiện ác , có nhân quả , đó là một việc tốt. Mà nếu chúng ta còn tìm thêm nữa để cho thấy là không có Ngã như lời Đức Phật giảng dạy thì còn tốt hơn nữa. Nghĩa là không có Ngã, mà chỉ có nhân quả , có nghiệp làm, có sự thay đổi như vậy. Điều này có nghĩa là chỉ có Danh Sắc, chỉ có Thập Nhị Nhân Duyên: bắt đầu từ vô minh sanh ra hành, thức, v.v... Đếm một loạt như vậy thì ta không thấy có một người nào cả, chỉ là một hệ thống của danh và sắc vận hành mà thôi. Do vậy, con người là một cái trống biết đi. Nhưng đôi lúc, khi ta nói về luật tái sanh thì lại cảm thấy khó hiểu.

Người đời có thể lý luận rằng, phải có người ta thì mới tái sanh được; khi chết rồi, người ta đi đầu thai lại, thì mới gọi là tái sanh. Giờ đây, nếu nói là không có ta, làm sao có thể nhìn nhận luật đó được? Vì vậy mà nó khó hiểu. Nói là không có ta mà lại bảo có tái sanh, có luân hồi, thì làm sao hiểu được? Chỗ này phải hiểu là có luân hồi thật, nhưng không có cái "ta" hay là một "linh hồn" đi tái sanh. Có nghĩa là vì có nhân quả , có danh sắc , mà đi luân hồi đó thôi.

Thời giáo lý đến đây xin tạm dứt. Trước khi dứt, Sư xin cầu nguyện Hồng Ân Tam Bảo hộ trì cho quý vị được sự an vui, tinh tấn tu hành mau đến nơi giải thoát.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

[^]

Bài trước | Mục lục | Bài kế

[Trở về trang Thư Mục]

update: 14-08-2000

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.